SAO Y; Tỉnh Lạng Sơn; 30/12/2023 17:42:17 +07:00

TỈNH ỦY LẠNG SƠN * Số 103 -CTr/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Lạng Sơn, ngày 21 tháng 12 năm 2023*

CHƯƠNG TRÌNH
giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh năm 2024

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

Căn cứ Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng; Hướng dẫn số 02-HD/UBKTTW, ngày 12/9/2017 của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện một số điều trong Quy định số 86-QĐ/TW của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng;

Căn cứ Quy chế làm việc số 24-QC/TU, ngày 12/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình giám sát số 09-CTr/TU, ngày 24/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2024;

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình giám sát năm 2024 như sau:

I- CHỦ THỂ, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG GIÁM SÁT

1. Chủ thể giám sát: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Đối tượng giám sát: Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Nội dung giám sát

3.1. Đối với tổ chức đảng: Giám sát toàn diện việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện trên tất cả các lĩnh vực, địa bàn trong tỉnh, trọng tâm giám sát những nội dung sau:

- Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

+ Việc thực hiện quy chế làm việc, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng.

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU, ngày 27/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

+ Việc triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát và qua kiểm điểm tổ chức đảng, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ và Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 77-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân công cấp ủy viên, lãnh đạo, quản lý các cấp phụ trách, theo dõi, hỗ trợ xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố, hộ gia đình.

+ Việc triển khai thực hiện Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 11/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

+ Việc quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 1146-KL/TU, ngày 10/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 03/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng giai đoạn 2017 - 2020 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 41-NQ/TU, ngày 05/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên giai đoạn 2021 - 2025

+ Việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường cùng cố xây dựng tổ chức cơ sở

đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 116-NQ/TU, ngày 05/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Đề án số 01-ĐA/TU, ngày 31/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và các chi bộ, giai đoạn 2021 - 2025. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai, thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU, ngày 28/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển đảng viên ở thôn, tổ dân phố và trong các đơn vị kinh tế tư nhân, giai đoạn 2021 - 2026.

+ Việc thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường trách nhiệm nêu gương; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Quy định số 1877-QĐ/TU, ngày 05/7/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Về kinh tế

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU, ngày 27/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2030.

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU, ngày 25/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Lạng Sơn đến 2025 định hướng 2030; Nghị quyết số 43-NQ/TU, ngày 23/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025.

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TU, ngày 03/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 46-NQ/TU, ngày 08/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 25/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông nghiệp, giai đoạn 2020 - 2030.

+ Việc thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2021 - 2025; tiến độ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu liên quan đến phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh; tổ chức quản lý hoạt động vận tải và đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 40-NQ/TU, ngày 05/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050.

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT.

- Về văn hóa, xã hội

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 63-NQ/TU, ngày 05/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 69-NQ/TU, ngày 15/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 04-CT/TU, ngày 29/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021 - 2025.

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TU, ngày 03/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 27/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng giai đoạn 2017 - 2025.

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

+ Việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; công tác cải cách thủ tục hành

chính trên địa bàn tỉnh.

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình hành động số 74-CTr/TU, ngày 28/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

+ Việc thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Về quốc phòng, an ninh, nội chính và đối ngoại

+ Việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới".

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 26-KL/TU, ngày 29/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TU, ngày 30/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác thi hành án trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 12/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

+ Việc thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; tập trung rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu kiện kéo dài, phức tạp trên địa bàn.

+ Việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với việc kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản.

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình hành động số 52-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và Miền núi Bắc bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình số 119-CTr/TU, ngày 17/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 28/9/2018 về chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia.

+ Việc thực hiện Kết luận số 64-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới.

+ Việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân. Công tác quản lý đường biên, mốc giới, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong khu vực biên giới.

3.2. Đối với đảng viên

Giám sát việc chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong đó tập trung vào thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; thực hiện nhiệm vụ đảng viên và nhiệm vụ cấp ủy giao; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm, về đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" theo Nghị quyết, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, khóa XIII; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định số 1877-QĐ/TU, ngày 05/7/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

II- PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC GIÁM SÁT

1. Phương pháp giám sát

1.1. Giám sát trực tiếp

- Thực hiện đối thoại, chất vấn tại các kỳ Hội nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

+ Theo quy chế làm việc, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chuẩn bị, gửi báo cáo hoặc đề án, dự án, tờ trình, dự thảo nghị quyết, chỉ thị, kết luận... để các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nghiên cứu; gửi phiếu chất vấn của các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cho tổ chức, cá nhân được chất vấn để chuẩn bị trả lời chất vấn theo quy định.

+ Tại hội nghị, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nghe Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trình bày báo cáo; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trao đổi, thảo luận; nghe Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ trả lời các yêu cầu của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; nghe đại diện tổ chức, cá nhân được chất vấn trả lời theo quy định.

+ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giao Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tiếp thu và chỉ đạo thực hiện.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được phân công phụ trách lĩnh vực, đơn vị, định kỳ tham dự các cuộc họp, hội nghị nghe đối tượng giám sát trực tiếp báo cáo; các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và lãnh đạo các Ban xây dựng đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy định kỳ dự sinh hoạt chi bộ tại cơ sở theo Quyết định số 575-QĐ/TU, ngày 08/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân công cán bộ định kỳ dự sinh hoạt chi bộ tại cơ sở.

- Qua sinh hoạt kiểm điểm, tự phê bình và phê bình của các đồng chí Uỷ

viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ gặp gỡ, trao đổi với đối tượng được giám sát.

1.2. Giám sát gián tiếp

- Xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, tổ chức đảng cấp dưới tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Nghiên cứu văn bản, báo cáo; thông báo kết luận về các cuộc kiểm tra, giám sát; kết quả tự phê bình và phê bình, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, tổ chức đảng cấp dưới.

- Ý kiến trao đổi, phản ánh, kiến nghị, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội; phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng.

- Xem xét đơn tố cáo của đảng viên và quần chúng; khiếu nại của tổ chức, cá nhân với tổ chức đảng, đảng viên.

Qua giám sát thường xuyên, nếu thấy cần thiết, các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trao đổi với đối tượng giám sát để làm rõ vấn đề liên quan đến nội dung giám sát hoặc có thể góp ý kiến với đối tượng giám sát. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét nhắc nhở, yêu cầu đối tượng giám sát khắc phục, sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm.

2. Hình thức giám sát

- *Giám sát thường xuyên*: Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/9/2017 của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng.

- *Giám sát chuyên đề*: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện giám sát chuyên đề được cụ thể hóa trong Chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2024. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập các đoàn giám sát theo nội dung đề ra. Qua giám sát nếu phát hiện đối tượng giám sát có dấu hiệu vi phạm thì chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát cụ thể và thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn giám sát theo Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng; Hướng dẫn số 02-HD/UBKTTW, ngày 12/9/2017 của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện một số điều trong Quy định số 86-QĐ/TW của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng.

2. Các tổ chức đảng, đảng viên được giám sát thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị về giám sát

trong Đảng; Hướng dẫn số 02-HD/UBKTTW, ngày 12/9/2017 của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện một số điều trong Quy định số 86-QĐ/TW của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng.

3. Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy căn cứ Chương trình này cụ thể hóa xây dựng Chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2024 sát với điều kiện thực tiễn và tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào chủ trương của Trung ương và tình hình thực tế của Đảng bộ tỉnh để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình giám sát đề ra.

Nơi nhận
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Uỷ ban Kiểm tra Trung ương (báo cáo),
- Vụ Địa bàn IA, Cơ quan UBKT Trung ương,
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng tỉnh,
- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Các đồng chí Uỷ viên UBKT Tỉnh uỷ,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

T/M TỈNH UỶ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY LẠNG SƠN

Nguyễn Quốc Đoàn